

Nội dung bài viết

1. [Bộ 39 trắc nghiệm Sử Bài 2 lớp 11: Ấn Độ](#)
2. [Đáp án bộ 39 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 2: Ấn Độ](#)

Bộ 39 trắc nghiệm Sử Bài 2 lớp 11: Ấn Độ

Câu 1: Đến giữa TK XIX, Ấn Độ bị biến thành thuộc địa của đế quốc nào?

- A. Nga.
- B. Anh.
- C. Nhật.
- D. Mĩ.

Câu 2: Xã hội Ấn Độ suy yếu từ đầu thế kỉ XVII là do cuộc tranh giành quyền lực giữa

- A. Các chúa phong kiến
- B. Địa chủ và tư sản
- C. Tư sản và phong kiến
- D. Phong kiến và nông dân

Câu 3: Cuối năm 1885, chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ được thành lập với tên gọi là

- A. Đảng Quốc dân đại hội (Đảng Quốc đại)
- B. Đảng Dân chủ
- C. Quốc dân đảng
- D. Đảng Cộng hòa

Câu 4: Đảng Quốc đại ra đời cuối năm 1885 ở Ấn Độ, là chính đảng của

- A. tư sản trí thức Ấn Độ.
- B. tầng lớp đại tư sản Ấn Độ.
- C. giai cấp tư sản Ấn Độ.

D. giai cấp công nhân Ấn Độ.

Câu 5: Phương pháp đấu tranh chủ yếu của Đảng Quốc đại trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

A. Tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng bạo lực cách mạng

B. Ôn hòa, đòi chính phủ thực dân tiến hành cải cách

C. Bạo động, lật đổ chính quyền thực dân Anh ở Ấn Độ

D. Hợp tác với chính phủ thực dân để đàn áp quần chúng

Câu 6: Trong đấu tranh, Đảng Quốc đại đã đưa ra yêu cầu gì đối với chính phủ thực dân Anh?

A. Được tham gia bộ máy chính quyền, tự do phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội.

B. Được điều hành các hội đồng trị sự, tham gia phát triển công nghệ, tiến hành một số cải cách giáo dục, xã hội

C. Được nắm chính quyền, phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội.

D. Được tham gia các hội đồng trị sự, được giúp đỡ để phát triển kĩ nghệ, thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội.

Câu 7: Sau một thời gian hoạt động, Đảng quốc đại có sự phân hóa thành các nhóm phái nào?

A. Phái ôn hòa và phái bạo lực

B. Phái ôn hòa và phái dân chủ

C. Phái ôn hòa và phái cực đoan

D. Phái dân chủ và phái cấp tiến

Câu 8: Đảng Quốc đại bị chia rẽ thành hai phái vì

A. Thái độ thỏa hiệp của các đảng viên và chính sách hai mặt của chính quyền thực dân Anh

B. Thái độ thỏa hiệp của các đảng viên và chính sách mua chuộc của chính quyền thực dân Anh

C. Thái độ thỏa hiệp của một số lãnh đạo Đảng và chính sách hai mặt của chính quyền thực dân Anh

D. Thái độ thỏa hiệp của một số lãnh đạo Đảng và chính sách mua chuộc của chính quyền thực dân Anh

Câu 9: Sự kiện nào dẫn tới bùng nổ cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ?

- A. Phái “cực đoan” trong Đảng Quốc đại tuyên bố thành lập.
- B. Anh ban hành đạo luật chia đôi xứ Bengan.
- C. Ngày Ti lắc bị thực dân Anh bắt giam.
- D. Ngày Ti - lắc bị khai trừ khỏi Đảng Quốc đại.

Câu 10: Tháng 7 - 1905, chính quyền thực dân Anh đã ban hành đạo luật nào đối với Ấn Độ?

- A. Chia đôi xứ Bengan
- B. Về chế độ thuế khóa
- C. Thống nhất xứ Bengan
- D. Giáo dục

Câu 11: Các nước phương Tây đã lợi dụng cơ hội nào để đua tranh xâm lược Ấn Độ?

- A. Kinh tế và văn hóa Ấn Độ bị suy thoái.
- B. Phong trào nông dân chống chế độ phong kiến Ấn Độ làm cho nước này suy yếu.
- C. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với đông đảo nông dân ở Ấn Độ.
- D. Cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến trong nước làm cho Ấn Độ suy yếu.

Câu 12: Phong trào dân tộc ở Ấn Độ phải tạm ngừng vì

- A. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa của Đảng Quốc đại
- B. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự can thiệp từ bên ngoài
- C. Sự đàn áp của thực dân Anh và sự thoả hiệp của Đảng quốc đại
- D. Sự đàn áp của thực dân Anh và B.Tilắc đã bị cắt

Câu 13: Chính sách nào sau đây không phải là chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ?

- A. Dùng tay sai người bản xứ lập chính quyền thống trị nhân dân.
- B. Mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.
- C. Chia để trị.

D. Khai sâu mâu thuẫn chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

Câu 14: Âm mưu của thực dân Anh trong việc thực hiện chính sách “chia để trị” là

A. Khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.

B. Nắm quyền trực tiếp cai trị đến tận đơn vị cơ sở.

C. Xóa bỏ nền văn hoá truyền thống của Ấn Độ.

D. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên của Ấn Độ.

Câu 15: Ý nào dưới đây không phải là chính sách kinh tế của thực dân Anh thực hiện ở Ấn Độ từ giữa thế kỉ XIX?

A. Ra sức vơ vét lương thực, nguyên liệu cho chính quốc.

B. Đầu tư vốn và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.

C. Mở rộng công cuộc khai thác một cách quy mô.

D. Bóc lột nhân công để thu lợi nhuận.

Câu 16: Thực dân Anh cai trị Ấn Độ dưới hình thức nào?

A. Trực trị

B. Tự trị

C. Gián trị

D. Phụ thuộc

Câu 17: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của cao trào cách mạng 1905-1908 ở Ấn Độ?

A. Mang đậm ý thức dân tộc sâu sắc.

B. Thức tỉnh nhân dân Ấn Độ để hoà chung vào trào lưu dân tộc, dân chủ ở Châu Á.

C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Ấn Độ.

D. Thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân Ấn Độ.

Câu 18: Thực dân Anh thi hành chính sách nhượng bộ tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến Ấn Độ nhằm

A. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của họ.

- B. Cấu kết với họ để đàn áp nhân dân Ấn Độ.
- C. Làm chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình.
- D. Cai trị Ấn Độ thông qua đội ngũ tay sai bản xứ

Câu 19: Nguyên nhân khiến thực dân Anh không chấp nhận yêu cầu về chính trị, kinh tế, văn hóa của Đảng Quốc đại là gì?

- A. Muốn duy trì sự bảo thủ, lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của thuộc địa để dễ bề cai trị
- B. Muốn tư sản Ấn Độ phải luôn phục tùng chính quyền thực dân Anh về mọi mặt
- C. Muốn giai cấp tư sản Ấn Độ phải thỏa hiệp với chính quyền thực dân Anh
- D. Muốn kìm hãm sự phát triển của giai cấp tư sản Ấn Độ để dễ bề sai khiến

Câu 20: Sự ra đời của Đảng Quốc đại ở Ấn Độ cuối năm 1885 dựa trên cơ sở kinh tế gì?

- A. Sự hình thành và phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa
- B. Sự xuất hiện của các cơ sở công nghiệp của Anh ở Ấn Độ
- C. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản Ấn Độ
- D. Nền kinh tế thương nghiệp phát triển

Câu 21: Mục tiêu cơ bản nhất của Đảng Quốc đại cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. Giành quyền tự chủ, phát triển kinh tế.
- B. Đòi thực dân Anh trao quyền tự trị cho Ấn Độ.
- C. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ.

Câu 22: Vì sao sự ra đời của Đảng Quốc đại cuối năm 1885 lại đánh dấu một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ?

- A. Đánh dấu giai cấp tư sản Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị
- B. Chế độ cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ suy yếu
- C. Giai cấp tư sản Ấn Độ có tiềm lực kinh tế mạnh
- D. Giai cấp công nhân Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị

Câu 23: Sự thành lập của chính đảng đó có ý nghĩa gì

- A. Đánh dấu giai cấp tư sản Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị
- B. Chế độ cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ suy yếu
- C. Giai cấp tư sản Ấn Độ có tiềm lực kinh tế mạnh
- D. Giai cấp công nhân Ấn Độ đã bước lên vũ đài chính trị

Câu 24: Bản chất của đạo luật chia đôi xứ Ben-gan của thực dân Anh ở Ấn Độ là chính sách gì?

- A. Dựa trên chế độ phân chia đẳng cấp.
- B. Chia để trị dựa theo tôn giáo.
- C. Chính sách chia để trị theo địa chính trị.
- D. Áp bức dân tộc.

Câu 25: Phong trào nào được xem là đỉnh cao của phong trào dân tộc ở Ấn Độ trong những năm đầu thế kỉ XX?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân Can-cút-ta năm 1905.
- B. Phong trào đấu tranh của công nhân Bom-bay năm 1908.
- C. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở sông Hằng năm 1905.
- D. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-cút-ta năm 1908.

Câu 26: Nguyên nhân cơ bản khiến phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ tạm lắng xuống vào đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Do phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn.
- B. Do chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong Đảng Quốc đại.
- C. Do phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ mang tính lẻ tẻ, tự phát.
- D. Do phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chưa tập hợp được lực lượng đông đảo trong nước.

Câu 27: Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1885 – 1908) là

- A. Phong trào dân chủ.

- B. Phong trào độc lập.
- C. Phong trào dân tộc.
- D. Phong trào dân sinh.

Câu 28: Tình hình Ấn Độ có đặc điểm gì giống với các nước ở khu vực châu Á đầu thế kỉ XVIII?

- A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- B. Đi theo con đường chủ nghĩa tư bản
- C. Bị biến thành thuộc địa của các nước phương Tây
- D. Trở thành nước độc lập tiến lên chủ nghĩa tư bản

Câu 29: Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ và của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

- A. Điều thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc phục vụ công cuộc khai thác.
- B. Điều thực hiện chế độ cai trị trực trị, cai trị trực tiếp, chia để trị.
- C. Đầu tư phát triển công nghiệp ở thuộc địa.
- D. Thực hiện chế độ cai trị gián trị, cai trị gián tiếp thông qua bộ máy chính quyền tay sai.

Câu 30: Sự khác biệt của cao trào 1905 - 1908 so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

- A. Do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập dân chủ.
- B. Do tầng lớp tư sản lãnh đạo, mang đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.
- C. Có sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.
- D. Tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Câu 31: Sự thức tỉnh của nhân dân Ấn Độ trong cao trào 1905- 1908 đã hòa vào xu thế chung nào của châu Á đầu thế kỉ XX?

- A. Thời kì giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị
- B. Thời kì đấu tranh dân tộc
- C. Thời kì châu Á thức tỉnh
- D. Thời kì giai cấp vô sản bước lên vũ đài chính trị

Câu 32: “Xvadesi – Xvaratj” là khẩu hiệu đấu tranh của phong trào nào ở Ấn Độ trong những năm 1905-1908

- A. Đấu tranh chống đạo luật chia cắt xứ Bengan (1905)
- B. Đấu tranh buộc Anh phải thả Ti-lắc (1908)
- C. Cuộc bãi công của công nhân ở Bombay (1908)
- D. Cuộc bãi công của công nhân ở Can- cút- ta (1908)

Câu 33: Một trong những chính sách của chính quyền thực dân Anh để tạo chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình ở Ấn Độ là

- A. kì thị các tôn giáo truyền thống.
- B. mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.
- C. đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.
- D. vơ vét, bóc lột triệt để.

Câu 34: Từ đầu thế kỉ XVII, các nước tư bản phương Tây nào tranh nhau xâm lược Ấn Độ?

- A. Pháp, Tây Ban Nha
- B. Anh, Bồ Đào Nha
- C. Anh, Hà Lan
- D. Anh, Pháp

Câu 35: Từ giữa thế kỉ XIX, thành phần xã hội dần dần đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội ở Ấn Độ là

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức
- C. Địa chủ và tư sản
- D. Tư sản và công nhân

Câu 36: Việc làm nào của giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ cho thấy vai trò quan trọng của họ trong đời sống xã hội từ giữa thế kỉ XIX?

- A. Thành lập xưởng đóng tàu và làm đại lí vận tải cho hãng tàu của Anh

- B. Mở xí nghiệp dệt và làm đại lí cho các hãng buôn của Anh
- C. Xây dựng các khu công nghiệp quy mô của người Ấn
- D. Đầu tư khai thác mỏ, cạnh tranh với tư sản Anh

Câu 37: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở Bombay và Cancúttá năm 1905 là

- A. Thực dân Anh đàn áp người Hồi giáo ở miền Đông và người theo đạo Hinđu ở miền Tây
- B. Người Hồi giáo ở miền Đông và người theo đạo Hinđu ở miền Tây bị áp bức, bóc lột nặng nề
- C. Đạo luật về chia cắt Bengan có hiệu lực
- D. Nhân dân ở Bombay và Cancúttá muốn lật đổ chính quyền thực dân Anh giành độc lập, dân chủ

Câu 38: Cuộc khởi nghĩa Bombay đã buộc thực dân Anh phải

- A. tuyên bố trao trả độc lập cho Ấn Độ
- B. thu hồi đạo luật chia cắt Bengan
- C. nói lỏng ách cai trị Ấn Độ
- D. trả tự do cho Tilắc

Câu 39: Cuộc đấu tranh nào đã buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Bengan?

- A. Cuộc tổng bãi công của hàng vạn công nhân Bombay
- B. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xipay
- C. Cuộc khởi nghĩa ở Cancúttá
- D. Cuộc khởi nghĩa ở Đêli

Đáp án bộ 39 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 2: Ấn Độ

- 1.B 2.A 3.A 4.C 5.B 6.D 7.C 8.C. 9.B 10.A
11.D 12.A 13.A 14.A 15.B 16.A 17.C 18.C 19.A 20.A
21.A 22.A 23.A 24.B 25.B 26.B 27.C 28.A 29.B 30.A
31.C 32.A 33.B 34.D 35.B 36.B 37.C 38.B 39.A